TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 55/2019/HS-ST Ngày 10 - 9 - 2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: ông Lê Lương Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Xuân Tư

2. Bà Lê Thị Bống.

- *Thư ký phiên toà:* bà Lê Thị Ngoãn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tham gia phiên toà:* Ông Đinh Văn Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2019/TLST – HS, ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST – HS, ngày 28 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

- **Trần Đức T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 24 tháng 01 năm 1986 tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay : tiểu khu x, thị trấn Bắc Y, huyện Bắc Y, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do (phụ xe); Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo, Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Trần Đình Th, sinh năm 1963 và bà Trần Thị H, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ là Tạ Thị Th, sinh năm 1986 và có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014), đều trú tại tiểu khu x, thị trấn Bắc Y, huyện Bắc Y, tỉnh Sơn La; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 6 năm 2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Phạm Ngọc Th, sinh năm 1984; Địa chỉ: tiểu khu y, thị trấn Bắc Y, huyện Bắc Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 00 phút ngày 05/6/2019, tổ công tác Công an huyện Phù Yên phối hợp với tổ cảnh sát giao thông Mường Cơi - Đội CSGT 36, Phòng CSGT công an tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Ngã B, xã Mường C, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã phát hiện và bắt quả tang Trần Đức T đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (Một) gói chất bột màu trắng dạng nén, nghi là ma túy dạng heroine.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 màu đen, đã cũ qua sử dụng, có số sim 0981.987.987;

Ngày 05/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Yên đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định vật chứng, kết quả:

- 01 (Một) gói chất bột màu trắng dạng nén được gói bằng tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có mệnh giá 5.000,đ bên trong có chất bột màu trắng có khối lượng là 0,103 gam (Không phảy một trăm linh ba gam), trích lấy khối lượng 0,023 gam (Không phảy không trăm hai mươi ba gam) làm mẫu gửi giám định ký hiệu T, khối lượng còn lại là 0,08 gam (Không phảy không tám gam) ký hiệu T1.

Kết luận giám định số 1209, ngày 07/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Mẫu giám định kí hiệu T là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,023 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,103 gam, loại heroine ".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trần Đức T khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 04/6/2019 bị cáo T điều khiển xe ô tô khách 26B 001.01 (xe của công ty cổ phần xe khách 2/9 Sơn La) cùng với phụ xe là Hoàng Văn A, sinh năm 1990, trú tại bản L, xã Gia Ph, huyện Phù Yên từ bến xe Quế V, tỉnh Bắc Ninh về huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, khi đi đến khu vực thị xã Từ S, tỉnh Bắc Ninh bị cáo T gọi điện thoại cho một người đàn ông không quen biết tên, địa chỉ, bị cáo đã hỏi và mua được một gói ma túy với giá 500.000,đ của người đàn ông này, sau khi mua được ma túy T cất gói ma túy vào trong ví và để ví trong túi quần sau bên phải rồi điều khiển xe khách về huyện Phù Yên, lúc này phụ xe Hoàng Văn A hỏi T "có lấy được không", bị cáo trả lời có (có ma túy), khi đi đến cây xăng thuộc huyện Yên Ph, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo dừng xe để mua xăng dầu đồng thời vào nhà vệ sinh đem ma túy ra sử dụng, phần còn lại bị cáo cất vào ví và cho vào túi quần đang mặc, khi bị cáo T đang sử dụng ma túy thì Hoàng Văn A vào nhà vệ sinh và thấy T đang sử dụng, T cho A sử dụng ma

túy cùng. Sau khi sử dụng ma túy, bị cáo T lại tiếp tục điều khiển xe khách về huyện Phù Yên, khi đi đến khu vực bản Ngã B, xã Mường C, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La thì bị cơ quan công an phát hiện và bắt quả tang.

Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo T khai mua của một người đàn ông có số điện thoại 0332311159 (không biết họ, tên, tuổi và địa chỉ) vào ngày 04/6/2019 tại khu vực thị xã Từ S, tỉnh Bắc Ninh. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh số điện thoại nhưng không có căn cứ xác định được người đó bán ma túy cho T do đó Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Phù Yên không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số: 58/CT-VKS – PY, ngày 13/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố: Bị cáo Trần Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 15 đến 18 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Phong bì thư số lượng 01 (Một) do bưu chính Việt Nam phát hành dán kín niêm phong, mặt trước ghi: *Vật chứng còn lại của Trần Đức T là chất bột màu trắng, nghi là ma túy (heroine) có khối lượng là 0,08 gam (không phảy không tám gam) ký hiệu T1, bắt ngày 05/6/2019*. Mặt sau phong bì có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 02 hình tròn dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đóng giáp lai.

- Trả lại cho anh Phạm Ngọc Thành 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280, số IMEL 354326/04/18627/5, đã cũ qua sử dụng kèm theo một sim viettel số 0981.987.987.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức T nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi liên quan anh Phạm Ngọc Th vắng mặt tại phiên tòa, đã có lời khai, ý kiến trong hồ sơ, việc vắng mặt người có quyền lợi liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với vụ án, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi liên quan theo điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[2] Ngày 05/6/2019, Trần Đức T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,103 gam heroine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản Ngã B, xã Mường C, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội cũng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của bị cáo;

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 02 giờ 00 phút ngày 05/6/2019 tại khu vực bản Ngã B, xã Mường C, huyện Phù Yên đối với Trần Đức T cùng vật chứng thu giữ là 01 gói ma túy bên trong có chứa 0,103 gam heroine,

- Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 1029, ngày 07/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La;

- Các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của ông Lê Thái B – Công dân bản Ngã B, xã Mường C, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang và anh Hoàng Văn A, sinh năm 1990, trú tại bản L, xã Gia Ph, huyện Phù Yên, phù hợp với kết quả điều tra.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Trần Đức T phạm tội với khối lượng chất ma túy là 0,103 gam heroine, đã vi

phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó, cần lên mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền)*: bị cáo là lao động tự do, là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, vợ không có việc làm và còn phải nuôi hai con còn nhỏ, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Vật chứng vụ án:*

Đối với 0,08 gam heroine còn lại sau khi đã lấy mẫu gửi giám định là chất ma túy pháp luật Nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280, số IMEL 354326/04/18627/5, đã cũ qua sử dụng kèm theo một sim viettel số 0981.987.987. Xác định là tài sản của anh Phạm Ngọc Th cho bị cáo mượn để liệc lạc, làm ăn. Việc bị cáo sử dụng chiếc điện thoại để liên lạc đi mua ma túy anh Th không biết, do đó cần trả lại cho anh Th quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc xe ô tô khách biển kiểm soát 26B 001.01, nhãn hiệu HUYNDAI, xác định chiếc xe trên là tài sản của Công ty Cổ phần vận tải hành khách 2/9 Sơn La, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phù Yên đã trả lại chiếc xe trên cho Công ty Cổ phần vận tải hành khách 2/9 Sơn La quản lý và sử dụng là đúng quy định.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo ở thị xã từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, do quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ do đó không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hoàng Văn A, sinh năm 1990, trú tại bản L, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, là phụ xe khách, Anh là người biết việc bị cáo T mua ma túy và được T cho sử dụng ma túy cùng, tuy nhiên Anh không biết bị cáo T mua bao nhiêu tiền, không góp tiền cùng mua ma túy, không biết người bán ma túy, số lượng ma túy là bao nhiêu và ma túy cất giấu ở đâu, sau khi sử dụng còn hay hết số ma túy nên không có căn cứ để xác định Hoàng Văn A là đồng phạm với bị cáo về việc tàng trữ trái phép chất ma túy và không cấu thành tội không tố giác tội phạm. Hoàng Văn A là đối tượng nghiện ma túy, ngày 05/6/2019 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phù Yên đã bàn giao đối tượng A cho Công an xã Gia Ph, huyện Phù Yên để lập hồ sơ xử lý hành chính. Ngày 10/6/2019 UBND xã Gia Ph, huyện Phù Yên đã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 30/QĐ – UBND đối với Hoàng Văn A với thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 10/6/2019, là đúng quy định.

[7] *Về án phí:* bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Trần Đức T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 05/6/2019).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Phong bì thư số lượng 01 (Một) do bưu chính Việt Nam phát hành dán kín niêm phong, mặt trước ghi: *Vật chứng còn lại của Trần Đức T là chất bột màu trắng nghi là ma túy (hê rô in), có khối lượng là 0,08 gam (Không phảy không tám gam) ký hiệu T1, bắt ngày 05/6/2019*. Mặt sau phong bì có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 02 hình tròn dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đóng giáp lai.

- Trả lại cho anh Phạm Ngọc Th 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280, số IMEL 354326/04/18627/5, đã cũ qua sử dụng kèm theo một sim viettel số 0981.987.987.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 88/BB – GNVC, ngày 13/8/2019 giữa Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Trần Đức T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Đức T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/9/2019); Người có quyền lợi liên quan anh Phạm Ngọc Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Lương Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên (2);
- Công an huyện Phù Yên;
- THAHS;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Bị cáo;
- Người có QLLQ.
- Lưu HS, AV.